

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2018/HNGĐ – ST
Ngày 09 - 02 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Th THANH BÌNH

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 574/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1968; đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 6/750 TL, phường KD, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1965; đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 6/750 TL, phường KD, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện các nội dung thống nhất như sau:

Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Trọng T tự nguyện chung sống cùng nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường KD, Quận LC, thành phố Hải Phòng ngày 29/6/2006. Ngay thời gian đầu chung sống, hai người đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Không khí gia đình, vợ chồng luôn căng

thăng, ngọt ngào làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Th và anh T có ba con chung là Vũ Tuấn A sinh ngày 02 tháng 7 năm 1989, Vũ Trọng L sinh ngày 19 tháng 01 năm 1994 và Vũ Thị Hải Y sinh ngày 20 tháng 8 năm 2008. Hai con lớn đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chưa thành niên Vũ Thị Hải Y đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu, anh T không có ý kiến gì.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến anh T. Anh T đã nhận và biết được yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh nhưng anh không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập cũng như không có ý kiến gì về sự vắng mặt và yêu cầu chị Th ly hôn đối với anh. Anh T cũng không có ý kiến gì về con chung và tài sản chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; anh T không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với con chung, con chung Vũ Thị Hải Y có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung nên không đề nghị. Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đến anh Vũ Trọng T, anh T đã nhận và biết được nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến về sự vắng mặt của mình. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là chị Đoàn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu của chị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo xác nhận của chính quyền địa phương phường KD, LC, Hải Phòng thì hiện anh Vũ Trọng T và chị Đoàn Thị Th có đăng ký thường trú và hiện cư trú tại số nhà 6/750 TL, phường KD, Quận L C, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Trọng T kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường DHK, Quận LC, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 6 năm 2006. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Trọng T là quan hệ hôn nhân hợp pháp (Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014).

Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện: Trong quá trình chung sống, chị Th và anh T có mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Th khẳng định: Tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị ly hôn anh T. Anh T đã nhận và biết được chị Th có yêu cầu ly hôn anh nhưng anh cũng không đến Tòa để trình bày quan điểm cũng như không có lý do về sự vắng mặt tại Tòa. Điều này thể hiện anh T không có nguyện vọng đoàn tụ cùng chị Th. Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th có yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ nên cần chấp nhận

[5] Về con chung: Chị Thủy và anh T có ba con chung là Vũ Tuấn A sinh ngày 02 tháng 7 năm 1989, Vũ Trọng L sinh ngày 19 tháng 01 năm 1994 và Vũ Thị Hải Y sinh ngày 20 tháng 8 năm 2008. Hai con lớn đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chưa thành niên Vũ Thị Hải Y có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Th không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định giao con chung Vũ Thị Hải Y cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Đoàn Thị Th ly hôn anh Vũ Trọng T.

Về con chung:

Giao con chung chưa thành niên là Vũ Thị Hải Y sinh ngày 20 tháng 8 năm 2008 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0004737 ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường D, Lê Chân, HP (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Khắc Tân Phạm Thị Bích Ngọc

Phạm Thị Thhanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, HP (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thhanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thhanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã Trung Hà, Thủy Nguyên, Hải Phòng (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

